

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Lý Viết Chân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Đường Ô, Buôn L, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà C và ông Đinh Quốc T tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và về chung sống với nhau từ năm 2004. Đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012, quyển số 01/2012, cấp ngày 24/02/2012.

Sau khi về chung sống, thời gian đầu vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 01/2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh trầm trọng. Nguyên nhân là do ông T không quan tâm đến bà C, sống vô tâm, không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, phân biệt đối xử không tốt đối với con riêng của bà C; hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù bà C đã nhiều lần khuyên giải để đảm

bảo hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn nên vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau khoảng 2 năm mà cụ thể là khoảng tháng 02/2022. Bà C nhận thấy không thể quay lại để tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Quốc T.

Về con chung: Bà C xác nhận, bà và ông Đinh Quốc T có 02 con chung là cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 25/01/2006 và cháu Đinh Hoàng H1, sinh ngày 30/11/2008. Tại đơn khởi kiện, bà C nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đinh Quốc H và cháu Đinh Hoàng H1 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà C yêu cầu ông Đinh Quốc T phải cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Quốc H và cháu Đinh Hoàng H1 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà C đã tự nguyện thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện về phần con chung, cụ thể như sau: Khi ly hôn thì bà C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đinh Hoàng H1 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 25/01/2006 hiện cháu H đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường và tự chăm lo được cho bản thân cháu nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Đinh Quốc T: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.*

Qua xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Đinh Quốc T thì Chính quyền địa phương cho biết: Bà Nguyễn Thị C và ông Đinh Quốc T là vợ chồng, có chung sống tại thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị C và ông Đinh Quốc T không yêu cầu ban tự quản thôn hòa giải, can thiệp về hôn nhân nên ban tự quản thôn không nắm được bà C và ông T có mâu thuẫn hay không và nguyên nhân vì sao. Nhưng bà C và ông T đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2022 đến nay.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39 BLTTDS. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Đinh Quốc T.

Về con chung: Giao cháu Đinh Hoàng H1, sinh ngày 30/11/2008 cho bà Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 25/01/2006 hiện cháu H đã đủ 18 tuổi, bà C không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Đinh Quốc T có nơi cư trú tại thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn ông Đinh Quốc T cố tình vắng mặt, tại phiên tòa lần thứ hai ông Đinh Quốc T vẫn vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C với ông Đinh Quốc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004. Đến năm 2012 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/02/2012. Hôn nhân của bà C và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông T không quan tâm và chia sẻ cùng bà C trong cuộc sống. Mặc dù bà C đã cố gắng hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay nhưng hai bên không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà Nguyễn Thị C trở lại đoàn tụ với ông Đinh Quốc T nhưng không thành. Bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Đinh Quốc T. Đối với ông T, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến được. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.*” Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Đinh Quốc T.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị C xác nhận, bà và ông Đinh Quốc T có 02 con chung là cháu Đinh Hoàng H1, sinh ngày 30/11/2008; cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 25/01/2006. HĐXX xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, cháu H1 có nguyện vọng được ở cùng bà C và đang sinh sống cùng bà C. Ông Đinh Quốc T không hợp tác nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T. Xét nguyện vọng của cháu H1 và yêu cầu của bà C, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu Đinh Hoàng H1 cho bà Nguyễn Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Đối với cháu H đã đủ 18 tuổi và tự lo cho bản thân nên bà C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện, bà C yêu cầu ông Đinh Quốc T phải cấp dưỡng nuôi chung với mức 2.000.000 đồng/tháng/ cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, bà C tự nguyện rút yêu cầu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Đinh Quốc T .

- Về con chung: Giao cháu Đinh Hoàng H1, sinh ngày 30/11/2008 cho bà Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 25/01/2006 hiện cháu H đã đủ 18 tuổi, bà C không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đinh Quốc T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về nợ chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2023/0005872 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã Ea Kuăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm